

Số: 518/KH-UBND

An Giang, ngày 05 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Quyết định số 1151/QĐ-TTg ngày 08/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đề ra Kế hoạch triển khai thực hiện Thỏa thuận GCM (Kế hoạch) trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Hiện Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia trên thế giới, quan hệ kinh tế với trên 230 quốc gia, tham gia 17 hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương. Quá trình mở cửa và hội nhập quốc tế đã thúc đẩy nhu cầu và tạo điều kiện cho công dân Việt Nam đi lao động, học tập, du lịch, làm việc, chữa bệnh và cư trú ở nước ngoài.

Những năm qua, tình hình di cư của công dân tỉnh An Giang ngày càng đa dạng với nhiều mục đích khác nhau, với mong muốn có cuộc sống tốt đẹp hơn cho bản thân và gia đình, góp phần tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý di cư quốc tế, tạo môi trường di cư minh bạch, dễ tiếp cận, tôn trọng nhân phẩm của người di cư, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của họ, đặc biệt là các nhóm đặc thù, phụ nữ và trẻ em.

Tuyên truyền rộng rãi và có chiều sâu Thỏa thuận GCM cũng như các vấn đề di cư đến các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân trong xã hội nhằm nâng cao nhận thức và hành động đối với di cư hợp pháp, an toàn, từ đó giúp người dân lựa chọn, quyết định đúng đắn về di cư, tránh bị lôi kéo, dụ dỗ ra nước ngoài qua các kênh di cư không chính thức.

Tăng cường cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành và địa phương trong quản lý di cư bao gồm quản lý công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu, thông tin được chia sẻ và thường xuyên cập nhật nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao năng lực ứng phó đối với các vấn đề di cư, nhất là trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để mở rộng, củng cố các kênh hợp tác về lao động, giáo dục,... qua đó tạo thuận lợi cho di cư hợp pháp, an toàn; tranh thủ sự hỗ trợ về nguồn lực và kỹ thuật của các nước, các tổ chức liên quan hướng đến mục tiêu chung là quản trị di cư toàn cầu hiệu quả và có lợi cho tất cả.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như các cam kết quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên; sát với tình hình thực tiễn, lấy yếu tố con người làm trung tâm, trong đó lồng ghép yếu tố giới và phát triển bền vững.

Xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên để đảm bảo hiệu quả việc thực hiện Kế hoạch; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành địa phương, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện.

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai Thỏa thuận GCM cần được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đầy đủ đến các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, phổ biến thông tin về Thỏa thuận GCM, các vấn đề di cư quốc tế thuộc phạm vi trong và ngoài nước; tăng cường năng lực trong triển khai Thỏa thuận GCM tại địa phương

Tuyên truyền, vận động, phổ biến, nâng cao nhận thức về Thỏa thuận GCM và các vấn đề di cư quốc tế (di cư hợp pháp, an toàn; di cư trái phép; mua bán người,...), hướng tới các đối tượng là cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thực thi pháp luật liên quan đến di cư quốc tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cơ quan tổ chức có liên quan, cộng đồng doanh nghiệp, người dân. Việc tuyên truyền phải có nội dung phù hợp với giới tính, độ tuổi, dân tộc, trình độ dân trí, đặc điểm của từng địa phương, dễ tiếp cận, có trọng điểm, đa ngôn ngữ và bằng các hình thức đa dạng.

Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh các thông tin rõ ràng, minh bạch về di cư (hướng dẫn, tư vấn, khuyến cáo, cảnh báo liên quan đến di cư quốc

tế; thị trường lao động nước ngoài; chính sách cấp thị thực; quyền của người di cư,...).

Nâng cao năng lực cán bộ các cấp (nhất là cấp cơ sở), các ngành, các cơ quan, tổ chức tham gia triển khai Thỏa thuận GCM nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý di cư, hỗ trợ và bảo vệ người di cư, lưu ý phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số và các nhóm có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

2. Thu thập thông tin, dữ liệu về công dân trong tình di cư ra nước ngoài và người nước ngoài vào tỉnh

Theo dõi, rà soát, cập nhật thông tin, dữ liệu về di cư quốc tế (lao động, học tập, kết hôn có yếu tố nước ngoài, nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài, di cư trái phép, mua bán người, lao động cưỡng bức, người không quốc tịch, người di cư trở về,...); tiếp tục quản lý, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.

Nghiên cứu lồng ghép các nội dung liên quan đến di cư trong các cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở để bổ sung điều tra về tình trạng di cư (nguyên nhân di cư; ngày xuất cảnh, nhập cảnh gần nhất; quốc gia cư trú trong thời gian 05 năm trước khi diễn ra tổng điều tra dân số và nhà ở...), trên cơ sở tham khảo hướng dẫn, khuyến nghị của Liên hợp quốc về thống kê di cư quốc tế và di chuyển tạm thời.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký và hỗ trợ công dân Việt Nam ở nước ngoài bao gồm các thông tin cơ bản về công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài với các mục đích khác nhau.

Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia về di cư dựa trên việc kết nối, tích hợp với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan, nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả, phục vụ công tác hoạch định chính sách, pháp luật về di cư.

3. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và triển khai thực hiện

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến di cư quốc tế để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai Thỏa thuận GCM; trên cơ sở kết quả rà soát và đánh giá mức độ tương thích của pháp luật Việt Nam với các điều ước quốc tế liên quan, nghiên cứu khả năng gia nhập các điều ước quốc tế phù hợp với lợi ích, pháp luật và điều kiện của Việt Nam.

Triển khai các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý di cư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người di cư; tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch liên quan đến di cư quốc tế đã được phê duyệt.

Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền Trung ương hoàn thiện, ban hành đồng bộ các giải pháp, chính sách kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình của Việt Nam (chính sách về giảm nghèo, an sinh xã hội, gắn với việc làm bền vững, bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ, trẻ em gái,...) nhằm giảm thiểu các nhân tố dẫn tới di cư trái phép, giúp người dân có quyết định đúng đắn về di cư, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng toàn diện, bền vững, "không để ai bị bỏ lại phía sau".

Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và các khuôn khổ phát triển bền vững tiếp theo.

4. Nghiên cứu, dự báo tình hình, chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ liên quan đến các vấn đề di cư

Nghiên cứu, phân tích, dự báo về tình hình và triển vọng thế giới và khu vực có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động di cư và người di cư (bất ổn chính trị, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm xuyên biên giới,...) để cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan kịp thời nắm bắt thông tin và có biện pháp ứng phó, cảnh báo nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người di cư.

Tìm hiểu, đánh giá quy định, chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ về di cư quốc tế (thị thực, bảo hiểm, việc làm, cư trú, quốc tịch, hộ tịch, chính sách an sinh xã hội đối với người di cư và quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật sở tại,...), đặc biệt là dự báo những xu hướng mới để kịp thời đề xuất các điều chỉnh chính sách phù hợp với tình hình.

Tiếp tục theo dõi tình hình người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam để kiến nghị giải pháp phù hợp nhằm quản lý hiệu quả và tạo thuận lợi cho người di cư hòa nhập với cộng đồng sở tại, đảm bảo có cơ hội công bằng về học tập, làm việc, phát triển cũng như phát huy vai trò và đóng góp của mình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc thực hiện Thỏa thuận GCM

Tích cực, chủ động tham gia các diễn đàn quốc tế và khu vực về di cư, nhất là các diễn đàn, tiến trình rà soát việc triển khai Thỏa thuận GCM, để khẳng định trách nhiệm, nỗ lực của Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu và trong triển khai Thỏa thuận GCM nhằm thúc đẩy quản trị di cư hợp pháp, an toàn và trật tự ở cấp quốc gia, khu vực và toàn cầu.

Tăng cường hợp tác với các quốc gia, đối tác về các vấn đề di cư quốc tế và trong triển khai Thỏa thuận GCM; nghiên cứu, đề xuất ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế cũng như tham gia các cam kết quốc tế về di cư phù hợp với lợi ích của Việt Nam nhằm thúc đẩy di cư hợp pháp, an toàn và trật tự,

phòng, chống di cư trái phép, đưa người di cư trái phép, phòng, chống mua bán người và các hình thức bóc lột mới trên không gian mạng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người di cư, lưu ý phụ nữ, trẻ em và các nhóm có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

Tổ chức triển khai hiệu quả các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và các cam kết quốc tế về di cư mà Việt Nam là thành viên, phù hợp với pháp luật và điều kiện của Việt Nam; đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp.

Thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc tế trong quá trình triển khai Thỏa thuận GCM để nâng cao năng lực cho các cơ quan liên quan của Việt Nam cũng như tăng cường hiệu quả công tác quản lý di cư tại địa phương.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan; lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp.

Trường hợp phát sinh nhiệm vụ, kinh phí ngoài dự toán được giao, các cơ quan, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Du lịch:

Tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao và cơ quan liên quan; tổ chức sơ kết và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; xây dựng Báo cáo của tỉnh về đánh giá việc triển khai Thỏa thuận GCM.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng chủ trương, chính sách về vấn đề di cư quốc tế, phù hợp với chính sách, pháp luật, điều kiện của Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Thường xuyên cập nhật thông tin, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo hộ quyền và lợi ích chính đáng của công dân di cư ra nước ngoài phù hợp với tình hình di cư của công dân hiện nay.

Cử cán bộ tham gia thành viên Nhóm công tác liên ngành về triển khai Thỏa thuận GCM khi có yêu cầu từ các cơ quan liên quan.

2. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng tổng hợp số liệu công dân di cư trở về trên địa bàn tỉnh; số liệu công dân xuất cảnh hợp pháp và trái phép ra nước ngoài; công dân lao động, cư trú trái phép ở nước ngoài; công dân bị mua bán ra nước ngoài; số liệu người nước ngoài cư trú trên địa bàn tỉnh mục đích làm việc, học tập; số liệu người nước ngoài nhập cảnh trái phép, cư trú và lao động trái phép.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổng hợp báo cáo số liệu lưu học sinh học bổng trên địa bàn tỉnh, số lượng du học sinh sau khi kết thúc thời gian học tập ở nước ngoài về nước; người nước ngoài học tập trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tư pháp

Tổng hợp số liệu công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài, công dân Việt Nam được cho nhận con nuôi quốc tế; nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện chính sách, pháp luật về quốc tịch, hộ tịch của người di cư và các vấn đề di cư quốc tế liên quan.

5. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan quản lý, thống kê số liệu công dân xuất cảnh hợp pháp và trái phép ra nước ngoài qua các cửa khẩu đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý; công dân bị mua bán ra nước ngoài.

Thống kê số lượng người nước ngoài nhập cảnh qua cửa khẩu biên giới, người nước ngoài di cư, sinh sống và làm việc tại các khu vực giáp biên giới; tăng cường quản lý biên giới, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động di cư trái phép và đưa người di cư trái phép, mua bán người qua đường bộ, đường biển.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Phối hợp cùng các sở, ngành liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi lừa đảo, tiêu cực để bảo vệ quyền lợi cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định đối với các trường hợp di cư hợp pháp.

7. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo chí, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến,

giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân và xã hội về các vấn đề di cư quốc tế, di cư với phát triển bền vững, Thỏa thuận GCM và tình hình triển khai Thỏa thuận này.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nhằm giảm thiểu các nhân tố dẫn tới tình trạng di cư trái phép, mua bán người trên địa bàn thuộc quyền quản lý.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng địa phương nắm chắc tình hình an ninh, trật tự liên quan đến hoạt động di cư tại địa phương; số lượng công dân di cư ra nước ngoài, người nước ngoài tại địa phương và người di cư hồi hương trở về để có biện pháp quản lý, hỗ trợ phù hợp theo thẩm quyền.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động tham gia triển khai các nhiệm vụ nêu trên và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này định kỳ hàng năm gửi báo cáo 6 tháng (trước ngày 10/7) và báo cáo năm (trước ngày 10/11) về Sở Du lịch theo nội dung tại Phụ lục 1 và 2 kèm theo Kế hoạch này. / *ym*

Nơi nhận: *ym*

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Lê Văn Phước;
- CVP, PCVP Phan Hoàng Vũ;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, hqtruc.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phước